

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2025/DS-ST

Ngày 19-3-2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiêu.

2. Ông Nguyễn Phúc Viễn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 694/2024/TLST- DS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Quang H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn:

- Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Phạm Minh T**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh H, chị L; Vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2024, nguyên đơn là anh Lê Quang H trình bày:

- Ngày 13/5/2021, anh chuyển khoản cho anh T vay 10.000.000 đồng.

- Ngày 24/5/2021, anh chuyển khoản cho chị L vay 20.000.000 đồng.

- Ngày 03/6/2021, anh chuyển khoản cho chị L vay 50.000.000 đồng.
- Ngày 04/6/2021, anh chuyển khoản cho chị L vay 20.000.000 đồng.
- Ngày 09/6/2021, anh chuyển khoản cho chị L vay 10.000.000 đồng.
- Ngày 09/6/2021, anh chuyển khoản cho chị L vay 25.000.000 đồng.
- Ngày 22/6/2021, anh chuyển khoản cho chị L vay 25.000.000 đồng.

Có thỏa thuận miệng thời hạn vay là trong vòng 06 tháng, không có thỏa thuận tiền lãi, nhưng đến nay chị L và anh T chưa trả cho anh số tiền nào. Ngày 27/11/2024, anh có làm đơn gửi công an xã Q giải quyết nhưng không thành.

Anh yêu cầu chị L trả cho anh số tiền vay còn nợ là 150.000.000 đồng và anh T trả cho anh số tiền vay còn nợ là 10.000.000 đồng.

* Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 09/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Lê Quang H trình bày:

Anh có cho chị L vay số tiền 150.000.000 đồng chuyển khoản qua số tài khoản của chị L và số tiền 10.000.000 đồng chuyển khoản qua số tài khoản của anh T. Nhưng chị L đã trả cho anh 17.000.000 đồng nên chị L chỉ còn nợ anh số tiền 143.000.000 đồng. Anh yêu cầu chị L trả cho anh số tiền 143.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu anh T trả số tiền 10.000.000 đồng.

* Tại bản khai ngày 09/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Phạm Thị L trình bày: Anh H có chuyển khoản cho chị số tiền 160.000.000 đồng trong đó có 150.000.000 đồng chuyển khoản qua số tài khoản của chị và 10.000.000 đồng chuyển khoản qua số tài khoản của anh T. Anh T1 không có vay tiền gì của anh H. Từ năm 2019, chị và anh H có phát sinh tình cảm nên sau đó anh H có chuyển khoản tiền cho chị làm ăn buôn bán. Nhưng do dịch bệnh nên chị làm ăn thua lỗ. Số tiền 160.000.000 đồng là tiền anh H đã tự nguyện cho chị. Chị đã trả cho anh H số tiền 17.000.000 đồng. Nay chị không đồng ý trả số tiền 143.000.000 đồng như anh H yêu cầu.

* Bị đơn anh Phạm Minh T đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

- Anh H trình bày: Anh có quen biết chị L thông qua một người bạn, chị L hỏi vay tiền của anh, hai bên không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận miệng là khi nào anh cần thì chị L trả lại. Anh có chuyển khoản cho chị L tổng cộng là 150.000.000 đồng, khi chuyển khoản không có ghi nội dung là cho vay. Ngày 13/5/2021, anh có chuyển khoản cho anh T vay số tiền 10.000.000 đồng do anh T mua xe nhưng không đủ tiền, anh chuyển khoản trực tiếp qua số tài khoản của anh T. Sau đó, anh đòi chị L trả số tiền 160.000.000 đồng nhiều lần nhưng chị L chỉ trả được 17.000.000 đồng thì chị L không trả nữa, chị L trình bày là do chị L làm ăn thua lỗ và số tiền này là anh cho chị L. Nay anh thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh chỉ yêu cầu chị L trả số tiền 133.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu anh T trả số tiền 10.000.000 đồng.

- Chị L trình bày: Do chị và anh H có quan hệ tình cảm với nhau nên anh H nói sẽ cho tiền chị làm ăn buôn bán, anh H chuyển khoản cho chị số tiền 160.000.000 đồng gồm chuyển khoản qua tài khoản của chị là 150.000.000 đồng và chuyển khoản qua tài khoản của anh T là 10.000.000 đồng. Do có quan hệ tình cảm nên anh H nói thiếu tiền nên chị có chuyển khoản lại cho anh H 17.000.000 đồng. Số tiền 160.000.000 đồng chị đã nhận là tiền anh H cho chị, anh H không có chứng cứ chứng minh đây là tiền vay, chị không có chứng cứ chứng minh anh H cho chị số tiền 160.000.000 đồng. Anh H khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 133.000.000 đồng thì chị không đồng ý do anh H đã cho chị số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:*

Tại phiên tòa, anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện là anh chỉ yêu cầu chị L trả số tiền 133.000.000 đồng và không yêu cầu anh T trả số tiền 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu của anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Phạm Thanh T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Xét thấy, anh H trình bày anh có chuyển khoản cho chị L vay số tiền 160.000.000 đồng, cụ thể chuyển khoản vào tài khoản của chị L số tiền 150.000.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản của anh T2 số tiền là 10.000.000 đồng. Chị L thừa nhận có nhận 160.000.000 đồng do anh H tự nguyện cho chị bằng hình thức chuyển khoản cụ thể chuyển khoản vào tài khoản của chị số tiền 150.000.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản của anh T2 là 10.000.000 đồng. Chị L đã chuyển khoản lại anh H số tiền 17.000.000 đồng. Nhưng chị L không có chứng cứ gì chứng minh anh H đã cho chị số tiền 160.000.000 đồng. Do đó, anh H yêu cầu chị L trả cho anh số tiền 133.000.000 đồng còn nợ là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh H không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu anh T2 trả số tiền 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quang H.

Chị Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho anh Lê Quang H số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 6.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho anh Lê Quang H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008391 ngày 17/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh H1 và chị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni

